TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2023
V/v tranh chấp: ***Xin ly hôn***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Mến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023. Về tranh chấp "***Xin ly hôn***". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 602/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Đức H;** Sinh năm: 1993; Địa chỉ: số 03, đường C1, khu dân cư T L, khu vực T P, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Đặng Kim T;** Sinh năm: 1994; Địa chỉ: số 03, đường C1, khu dân cư T L, khu vực T P, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 04/7/2023 xin giải quyết vắng mặt – chứng thực số 001520, quyển số 02/SCT/CK ngày 04/7/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Minh Hiền (BL 17-18).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 25/5/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Huỳnh Đức H trình bày:

1/ Về hôn nhân: ông và bà Đặng Kim T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2021. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo giấy đăng ký kết hôn số 43/2021 ngày 29/3/2021. Chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống không H phúc. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàn gắn được,

mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Kim T.

Bà Đặng Kim T thừa nhận vợ chồng có kết hôn và chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên bất đồng quan điểm. Cả hai đã ly thân và bà đã đi làm ăn xa. Bản thân bà cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Huỳnh Đức H.

2/ Về con chung: hai bên đều xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: cả hai thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với bà Đặng Kim T. Về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản và nợ chung: xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn đề ngày 04/7/2023 của bị đơn xin giải quyết vắng mặt – chứng thực số 001520, quyển số 02/SCT/CK ngày 04/7/2023 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Minh Hiền (BL 17-18), nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Huỳnh Đức H và bà Đặng Kim T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc theo trình bày của các bên. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng cả hai lại không dung hòa được mối quan hệ vợ chồng, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng.

[3] Quá trình giải quyết Tòa án cũng đã hòa giải động viên hàn gắn, nhưng hai vợ chồng Hạnh - Trân cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Cả hai xác định đã ly thân từ tháng 11/2021 và thống nhất thuận tình ly hôn. Điều này cũng chứng minh đời sống chung thực tế của hai vợ chồng ông H và bà T đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai vợ chồng. Nên việc ông Huỳnh Đức H xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[5] Về tài sản và nợ chung: cả hai thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử điều chỉnh. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn Huỳnh Đức H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho ông **Huỳnh Đức H** được ly hôn với bà **Đặng Kim T**.

2/- Về con chung: xác định không có nên không điều chỉnh. Nếu sau này phát sinh và các bên có yêu cầu thì được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản và nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: ông Huỳnh Đức H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003245 ngày 12/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng. Ông H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông H được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Phú Thứ, nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án bà Đặng Kim T được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA